

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92 /2021/DS-ST

Ngày: 09 -7-2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Ông Mai Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân là Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2021/QĐST-DS ngày 28/6/2021 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Phan Th, sinh năm: 1977; địa chỉ cư trú: Số 35 đường B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Trần Vinh S, sinh năm: 1984; địa chỉ cư trú: Tổ 02, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn ông Phan Thêm trình bày:

Ngày 15/10/2020, ông Trần Vinh S có mượn của ông số tiền là 30.000.000đồng, thời gian trả nợ là 01 tháng; ngày 23/11/2020 ông S mượn tiếp số tiền là 50.000.000đồng, thời gian trả nợ là 01 tháng 08 ngày. Tổng cộng 2 lần ông S lần mượn là 80.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận theo mức lãi ngân hàng, ông S mượn tiền để lo việc gia đình, đến nay ông S chưa trả cho ông cả tiền gốc lẫn tiền lãi. Nay ông yêu cầu ông Trần Vinh S phải có nghĩa vụ trả cho ông số tiền đã mượn là 80.000.000đồng (Tám mươi triệu đồng). Ông không yêu cầu tính lãi.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Trần Vinh S không có mặt tại Tòa án và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đây là quan hệ pháp luật về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án.

[1.2] Bị đơn ông Trần Vinh S hiện đang cư trú tại địa chỉ: Tổ 02, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Bị đơn ông Trần Vinh S không có yêu cầu phản tố, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông S.

[2] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phan Th yêu cầu Trần Vinh S trả dứt điểm một lần cho ông số tiền nợ là 80.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

[2.1] *Xét thấy:* Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, cũng như lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện:

- Ngày 15/10/2020, ông Trần Vinh S có mượn của ông Phan Th số tiền là 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng), mục đích mượn tiền là để kinh doanh, thời gian mượn tiền tính từ ngày 15/10/2020 đến ngày 15/11/2020, mức lãi suất theo thỏa thuận.

- Ngày 23/11/2020, ông Trần Vinh S có mượn của ông Phan Th số tiền là 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng), mục đích mượn tiền là để lo việc nhà, thời gian mượn tiền tính từ ngày 23/11/2020 đến ngày 31/12/2020, mức lãi suất theo thỏa thuận.

Hợp đồng vay tài sản giữa ông Th và ông S là hợp đồng vay có kỳ hạn, có lãi nhưng đến hạn trả nợ ông S không trả tiền vay cho ông Th. Do vậy, việc ông Th yêu cầu ông S phải có nghĩa vụ trả số tiền vay 80.000.000đồng (Tám mươi triệu đồng) là có căn cứ, phù hợp với Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông Trần Vinh S phải có nghĩa vụ trả cho ông Phan Th số tiền là 80.000.000đồng.

[2.2] Do ông Th không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Vinh S phải chịu là 80.000.000đ x 5% = 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Th đối với ông Trần Vinh S về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Xử:

1. Buộc ông Trần Vinh S phải có nghĩa vụ trả cho ông Phan Th số tiền là 80.000.000đồng (Tám mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Vinh S phải chịu là 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng). Hoàn trả cho ông Phan Th 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí, đã nộp tại biên lai thu tiền số 0008714 ngày 16/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Nguyên đơn ông Phan Th có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn ông Trần Vinh S vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

5. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Tòa án nhân dân tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Hằng

